

### Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Tiêu chuẩn đánh giá về mặt kỹ thuật theo tiêu chí “Đạt”, “Không Đạt”. E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt. Nhà thầu độc lập và nhà thầu liên danh đều phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
<b>I</b>	<b>Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công</b>		
<b>1</b>	<b>Hiểu biết và biện pháp tổ chức thi công tổng thể gói thầu</b>		
1.1	Hiểu biết về dự án và gói thầu: Trình bày được quy mô, phạm vi gói thầu; phân tích, đánh giá vị trí công trình, mặt bằng công trình; giao thông, các điều kiện thuận lợi, khó khăn khi thi công.	Trình bày đầy đủ, hợp lý các nội dung hiểu biết về dự án và gói thầu	<b>Đạt</b>
		Trình bày không đầy đủ hoặc không hợp lý các nội dung hiểu biết về dự án và gói thầu	<b>Không đạt</b>
1.2	Tổ chức mặt bằng công trường: thiết bị thi công, lán trại, phòng thí nghiệm, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, bố trí công ra vào, rào chắn, biển báo, cấp nước, cấp điện, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công.  - Vị trí đặt Ban chỉ huy công trường: Nhà thầu phải có thuyết minh vị trí Ban chỉ huy công trường rõ ràng, cụ thể, hợp lý và khả thi..	Có giải pháp kỹ thuật và Bản vẽ Tổ chức mặt bằng công trường hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng  Thuyết minh vị trí đặt Ban chỉ huy công trường hợp lý, khả thi và phù hợp với mặt bằng hiện trạng công trình và Kèm bản vẽ bố trí mặt bằng tổ chức công trường hợp lý khả thi.	<b>Đạt</b>
		Không có giải pháp kỹ thuật hoặc Không có Bản vẽ Tổ chức mặt bằng công trường hoặc có nhưng không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng  Hoặc vị trí đặt Ban chỉ huy công trường Không hợp lý, không khả thi hoặc	<b>Không đạt</b>

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
		Không phù hợp với mặt bằng hiện trạng công trình	
1.3	Có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường và thuyết minh sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm của từng cá nhân, bộ phận.	Có sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm của từng người, đặc biệt là các vị trí Chỉ huy trưởng công trường; Cán bộ kỹ thuật; Cán bộ An toàn lao động.	<b>Đạt</b>
		Không có sơ đồ, hoặc sơ đồ không thể hiện rõ trách nhiệm của từng người hoặc có nhưng không hợp lý	<b>Không đạt</b>
1.4	Giải pháp thi công tổng thể cho từng hạng mục chính của công trình	Có trình bày giải pháp thi công tổng thể cho công trình phù hợp với bảng tiến độ thi công và phù hợp với hiện trạng công trình xây dựng	<b>Đạt</b>
		Không có giải pháp hoặc có nhưng giải pháp thi công tổng thể cho công trình không phù hợp với bảng tiến độ thi công hoặc không phù hợp với hiện trạng công trình xây dựng	<b>Không đạt</b>
<b>2</b>	<b>Biện pháp tổ chức thi công và cung cấp lắp đặt hàng hoá</b>		
2.1	Biện pháp thi công: + Nền, mặt đường, tổ chức ATGT + Hệ thống thoát nước	Có thuyết minh giải pháp kỹ thuật và bản vẽ đầy đủ, khả thi, phù hợp với đề xuất về tiến độ và đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật theo quy định tại Chương V – Yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT cũng như Bản vẽ thi công được phê duyệt	<b>Đạt</b>
		Không có giải pháp kỹ thuật và bản vẽ đầy đủ, khả thi hoặc có nhưng không phù hợp với đề xuất về tiến độ hoặc Không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật theo quy định tại Chương V – Yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT cũng như Bản vẽ thi công được phê duyệt	<b>Không đạt</b>
2.2	Biện pháp thi công: + Hệ thống thoát nước	Có thuyết minh giải pháp kỹ thuật và bản vẽ đầy đủ, khả thi, phù hợp với đề xuất về tiến độ và đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật theo quy định tại Chương V - Yêu	<b>Đạt</b>

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
		câu về kỹ thuật của E-HSMT cũng như Bản vẽ thi công được phê duyệt.	
		Không có giải pháp kỹ thuật và bản vẽ đầy đủ, khả thi hoặc có nhưng không phù hợp với đề xuất về tiến độ hoặc Không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật theo quy định tại Chương V - Yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT cũng như Bản vẽ thi công được phê duyệt	<b>Không đạt</b>
2.3	Biện pháp thực hiện đảm bảo giao thông trong quá trình thi công	Có bản vẽ, thuyết minh giải pháp thực hiện hợp lý, khả thi	<b>Đạt</b>
		Không trình bày nội dung hoặc có trình bày nhưng nội dung không đầy đủ, không hợp lý, không khả thi.	<b>Không đạt</b>
<b>3</b>	<b>Khả năng cung cấp thiết bị, vật tư, vật liệu để thi công công trình</b>		
3.1	<p>* Mức độ đáp ứng về vật liệu: Đối với các vật tư, vật liệu chính: 1. Xi măng các loại; 2. Đá các loại, cấp phối đá dăm; 3. Cát các loại; 4. Sắt thép các loại; 5. Gạch không nung; 6. Bê tông nhựa; 7. Cống đúc sẵn các loại.</p> <p>- Có kê khai nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng; Tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng tương ứng còn hiệu lực đối với tất cả các vật tư, vật liệu chính nêu trên.</p> <p>- Có đầy đủ các tài liệu chứng minh khả năng cung cấp các loại vật tư, vật liệu gồm:</p> <p>+ Trong trường hợp Nhà thầu là đơn vị cung cấp vật liệu: Cung cấp</p>	-Nêu đầy đủ, đáp ứng yêu cầu kèm theo đầy đủ tài liệu chứng minh theo yêu cầu	<b>Đạt</b>
		Không nêu hoặc nêu không đầy đủ hoặc không đáp ứng hoặc không có đầy đủ các tài liệu chứng minh theo yêu cầu	<b>Không đạt</b>

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
	<p>Hóa đơn giá trị gia tăng đã xuất với tư cách là đơn vị bán hàng với đầy đủ các chủng loại vật tư, vật liệu theo yêu cầu của E-HSMT từ năm 2025 trở lại đây.</p> <p>+ Trong trường hợp nhà thầu không phải là đơn vị trực tiếp cung cấp vật tư, vật liệu thì phải có hợp đồng nguyên tắc hoặc cam kết của các nhà cung cấp (kèm theo bản chụp được chứng thực giấy phép đăng ký kinh doanh bên cung cấp.)</p> <p>+ Trong trường hợp nhà thầu là đơn vị sản xuất: Cung cấp đầy đủ tài liệu chứng minh vật tư, vật liệu, thiết bị theo quy định.</p>		
<b>II</b>	<b>Tiến độ thi công</b>		
1	<p>Thời gian hoàn thành công trình không quá <b>180 ngày</b>, có tính điều kiện thời tiết kể từ ngày khởi công. Tính hợp lý về tiến độ hoàn thành giữa các hạng mục liên quan, phù hợp với phương án kỹ thuật, công nghệ và năng lực thiết bị thi công.</p>	<p>Đề xuất thời gian thi công không vượt quá <b>180 ngày</b> có tính đến điều kiện thời tiết. Hợp lý về tiến độ hoàn thành giữa các hạng mục liên quan, phù hợp với phương án kỹ thuật, công nghệ và năng lực thiết bị thi công</p>	<b>Đạt</b>
		<p>Đề xuất thời gian thi công vượt quá <b>180 ngày</b> hoặc không tính đến điều kiện thời tiết.</p> <p>Hoặc không có sự hợp lý về tiến độ hoàn thành giữa các hạng mục liên quan, không phù hợp với phương án kỹ thuật, công nghệ và năng lực thiết bị thi công</p>	<b>Không đạt</b>

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
2	Biểu đồ tiến độ thi công, Biểu đồ huy động nhân sự, thiết bị hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và Bản vẽ thi công	<p>+ Bảng chia tiến độ thi công các hạng mục phù hợp với thuyết minh thi công tổng thể công trình; hợp lý và khả thi. Biểu đồ thể hiện trình tự thi công các hạng mục công việc hợp lý theo tuyến đồng thời chi tiết trình tự thi công các công tác chính một số tuyến điển hình, tuyến chính.</p> <p>+ Biểu đồ huy động nhân lực theo thời gian thi công hợp lý, khả thi và phù hợp đề xuất của Nhà thầu;</p> <p>+ Biểu đồ huy động Thiết bị theo thời gian thi công hợp lý, khả thi và phù hợp đề xuất của Nhà thầu;</p>	<b>Đạt</b>
		Có ít nhất 01 nội dung ở trên không đáp ứng yêu cầu	<b>Không đạt</b>
3	Biện pháp đảm bảo tiến độ thi công: Đề xuất biện pháp tăng cường thiết bị, nhân lực khi tiến độ thi công bị chậm trễ đảm bảo hoàn thành công trình theo đúng tiến độ.	Có nêu Biện pháp đảm bảo tiến độ thi công hợp lý, khả thi	<b>Đạt</b>
		Không nêu Biện pháp đảm bảo tiến độ thi công hoặc có nêu nhưng biện pháp đưa ra không hợp lý, không khả thi	<b>Không đạt</b>
<b>III</b>	<b>Cách thức quản lý dự án.</b>		
<b>1</b>	<b>Tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường.</b>		
1.1	Tổ chức quản lý dự án của nhà thầu đối với gói thầu gồm: Quản lý về phạm vi, kế hoạch công việc; Khối lượng công việc; Chất lượng xây dựng; Tiến độ thực hiện; An toàn trong thi công xây dựng; Bảo vệ	Trình bày đầy đủ, chi tiết các nội dung	<b>Đạt</b>
		Trình bày sơ sài hoặc thiếu hoặc không đúng	<b>Không đạt</b>

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
	môi trường trong xây dựng; Chi phí xây dựng; quản lý hệ thống thông tin công trình		
1.2	Trình bày cách thức quản lý dự án của nhà thầu bao gồm: Cách thức tổ chức quản lý hiện trường Quản lý vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị sử dụng cho công trình; Quản lý lao động trên công trường xây dựng, bảo đảm an ninh, trật tự, bảo vệ môi trường; Quản lý chất lượng thi công; Quản lý tiến độ thi công	Trình bày đầy đủ, chi tiết các nội dung	<b>Đạt</b>
		Trình bày sơ sài hoặc thiếu hoặc không đúng	<b>Không đạt</b>
<b>2</b>	<b>Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động;</b>		
2.1	Bảo vệ môi trường: Các biện pháp cụ thể nhằm hạn chế và giảm thiểu đến môi trường xung quanh trong quá trình thi công. Vệ sinh môi trường: có các biện pháp cụ thể nhằm hạn chế hoặc triệt để tác động xấu đến môi trường xung quanh và đảm bảo các yếu tố khác trong quá trình thi công. a. Tiếng ồn, bụi và khói, kiểm soát nước thải, rác thải, vệ sinh; b. Đảm bảo trật tự, trị an trong quá trình xây dựng;	Trình bày và đáp ứng đầy đủ các nội dung theo yêu cầu	<b>Đạt</b>
		Trình bày sơ sài hoặc thiếu hoặc không đúng, không hợp lý	<b>Không đạt</b>

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
	c. Hoàn trả mặt bằng, các công trình giao thông sau khi thi công xong.		
2.2	Phòng chống cháy nổ: Các giải pháp cụ thể cho từng công việc xây lắp, khu vực để vật tư, thiết bị	Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	<b>Đạt</b>
		Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	<b>Không đạt</b>
2.3	Các giải pháp an toàn cho người, máy móc, thiết bị, vật tư cụ thể trong quá trình thi công	<p>Có biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và đầy đủ các nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức đào tạo, thực hiện và kiểm tra an toàn lao động;</li> <li>- Biện pháp đảm bảo an toàn lao động cho từng công đoạn thi công;</li> <li>- An toàn giao thông ra vào công trường;</li> <li>- Biện pháp đảm bảo an toàn cho các công trình liền kề; Bảo vệ các công trình hạ tầng, cây xanh trong khu vực xung quanh;</li> <li>- Trình bày nội dung về ATLD đáp ứng theo yêu cầu quy định tại Chương V – Yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT.</li> </ul>	<b>Đạt</b>
		Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có nhưng không đầy đủ các nội dung yêu cầu hoặc nội dung trình bày không đáp ứng yêu cầu, không hợp lý, khả thi	<b>Không đạt</b>
<b>3</b>	<b>Các biện pháp đảm bảo chất lượng</b>		
3.1	Lập hệ thống quản lý chất lượng trong đó quy	<p>Có hệ thống quản lý chất lượng rõ ràng</p> <p>Có sơ đồ và thuyết minh đầy đủ</p>	<b>Đạt</b>

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
	định trách nhiệm của từng cá nhân, bộ phận thi công. Có sơ đồ và thuyết minh đầy đủ	Không có hệ thống quản lý chất lượng rõ ràng Hoặc không có sơ đồ hoặc không có thuyết minh.	<b>Không đạt</b>
3.2	Thuyết minh biện pháp đảm bảo chất lượng trong các hạng mục thi công chính	Đề xuất đủ các nội dung yêu cầu và biện pháp đảm bảo chất lượng đúng yêu cầu.	<b>Đạt</b>
		Không có thuyết minh hoặc thuyết minh không đầy đủ, không đạt yêu cầu đối với các nội dung nêu trên hoặc đề xuất biện pháp đảm bảo chất lượng không hợp lý	<b>Không đạt</b>
3.3	Quản lý chất lượng vật tư, vật liệu: các quy trình kiểm tra chất lượng vật tư, vật liệu, tiếp nhận, lưu kho, bảo quản. - Có biện pháp bảo quản vật liệu, công trình khi tạm dừng thi công, khi mưa bão	Có trình bày đầy đủ các nội dung về công tác quản lý chất lượng vật tư, vật liệu. - Có biện pháp bảo quản vật liệu, công trình khi tạm dừng thi công, khi mưa bão	<b>Đạt</b>
		Không trình bày biện pháp quản lý chất lượng vật liệu hoặc sơ sai các nội dung về công tác quản lý chất lượng vật tư, vật liệu Hoặc Không Có biện pháp bảo quản vật liệu, công trình khi tạm dừng thi công, khi mưa bão.	<b>Không đạt</b>
3.4	Chứng minh sở hữu hoặc Hợp đồng nguyên tắc đi thuê phòng thí nghiệm sử dụng cho gói thầu, kèm theo Quyết định của phòng LAS-XD có đầy đủ các phép thử phù hợp với các hạng mục công việc của gói thầu.	Có chứng minh sở hữu hoặc Hợp đồng nguyên tắc và phòng thí nghiệm đủ năng lực thực hiện các phép thử phù hợp với các hạng mục công việc của gói thầu	<b>Đạt</b>
		Không có chứng minh sở hữu hoặc không có hợp đồng nguyên tắc hoặc phòng thí nghiệm không đủ năng lực thực hiện các phép thử phù hợp với các hạng mục công việc của gói thầu	<b>Không đạt</b>
<b>IV</b>	<b>Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì</b>		
1		- Có đề xuất thời gian bảo hành công trình lớn hơn hoặc bằng 12 tháng.	<b>Đạt</b>

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
	Bảo hành, bảo trì công trình	- Có trình bày nội dung bảo hành, bảo trì công trình hợp lý, khả thi	
		Không đề xuất thời gian bảo hành hoặc có đề xuất thời gian bảo hành nhỏ hơn 12 tháng; không bảo hành thiết bị hoặc không bảo hành theo thời gian của nhà sản xuất. Hoặc Không trình bày nội dung bảo hành hoặc bảo trì công trình hợp lý	<b>Không đạt</b>
<b>V</b>	<b>Uy tín của nhà thầu</b>		
1	Uy tín của nhà thầu trong vòng 05 năm trở lại đây (tính từ năm 2022): Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu, kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu thực hiện theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP. (Đối với nhà thầu liên danh thì từng thành viên liên danh phải đáp ứng yêu cầu này) Nhà thầu phải có văn bản cam kết với chủ đầu tư về nội dung này.	Nhà thầu có cam kết đúng sự thật không bị đánh giá về uy tín trong việc tham dự thầu theo quy định tại khoản 1 Điều 20 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP hoặc có tên trong danh sách nhà thầu có các hành vi quy định tại khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐCP và được đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia phải thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu với giá trị gấp 03 lần giá trị yêu cầu nêu trên trong thời hạn 02 năm kể từ lần cuối cùng thực hiện các hành vi này	<b>Đạt</b>
		Nhà thầu không có đầy đủ cam kết hoặc cam kết không đúng sự thật hoặc nhà thầu có tên trong danh sách nhà thầu có các hành vi quy định tại khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ -CP và được đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia nhưng không thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu với giá trị gấp 03 lần giá trị yêu cầu nêu trên trong thời hạn 02 năm kể từ lần cuối cùng thực hiện các hành vi này.	<b>Không đạt</b>

Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi các tiêu chuẩn I, II, III, IV và V được đánh giá là ĐẠT. Trường hợp nhà thầu KHÔNG ĐẠT một trong các tiêu chuẩn I, II, III, IV và V thì được đánh giá là KHÔNG ĐẠT và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo

Chủ đầu tư được yêu cầu về nhãn hiệu theo nhóm nhãn hiệu cho nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác (đầu vào cho việc thi công theo quy định của pháp luật xây dựng các hạng mục công việc quy định trong hồ sơ mời thầu mà không phải là một hạng mục công việc của gói thầu). Nhà thầu được chào theo nhãn hiệu các nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác theo quy định trong hồ sơ mời thầu hoặc nhãn hiệu khác có chất lượng tương đương hoặc tốt hơn.

Ví dụ: nhóm nhãn hiệu đối với xi măng: xi măng Nghi Sơn, Bỉm Sơn, Bút Sơn, Hà Tiên, Vicem Hoàng Mai. Nhà thầu được chào theo 1 hoặc một số nhãn hiệu trong các nhãn hiệu này hoặc được chào nhãn hiệu khác có chất lượng xi măng tương đương hoặc tốt hơn. Trừ trường hợp do tính chất của gói thầu mà E-HSMT yêu cầu nhà thầu phải thực hiện theo đúng biện pháp thi công nêu trong E-HSMT, E-HSMT cần quy định nhà thầu được đề xuất biện pháp thi công khác với biện pháp thi công nêu trong E-HSMT. Chủ đầu tư không được đưa yêu cầu về khả năng huy động nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu trong yêu cầu về kỹ thuật nhằm loại bỏ nhà thầu.

#### **Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính**

*Căn cứ tính chất, quy mô của từng gói thầu cụ thể mà lựa chọn một trong các phương pháp dưới đây cho phù hợp:*

##### **4.1. Phương pháp giá thấp nhất<sup>1</sup>:**

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu;

Bước 2. Hiệu chỉnh sai lệch thừa (thực hiện theo quy định tại Mục 28 E-CDNT);

Bước 3. Xác định giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 4. Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 29 E-CDNT

Bước 5. Xếp hạng nhà thầu: E-HSMT có giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), sau ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Trường hợp chủ đầu tư đưa ra các khoản tạm tính thì phần chi phí cho các khoản tạm tính, trong đó bao gồm chi phí công nhật sẽ được tách riêng và không được xem xét trong quá trình đánh giá E-HSMT để so sánh, xếp hạng các E-HSMT

#### **Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSMT (nếu có): Không áp dụng**

<sup>1</sup> Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 4.2 Mục 4 Chương này.